

**Nền dân chủ ở Indonesia sẽ ra sao
dưới thời Prabowo Subianto?**

NGUYỄN THỰC ANH

**Chính sách đối ngoại của Prabowo:
“Tiếp tục” nhưng “năng động hơn”**

HUỖNH TÂM SÁNG

**Dưới thời Prabowo,
chính sách đối ngoại của Indonesia
đối với Mỹ và Trung Quốc sẽ ra sao?**

TRƯƠNG TUẤN KIẾT

**Chính sách quốc phòng
của Tổng thống Prabowo:**

An ninh quốc gia và hợp tác quốc tế

TRƯƠNG TUẤN KIẾT

INDONESIA

“KỶ NGUYỄN” PRABOWO

VIỆT NAM VÀ NHỮNG CHUYỂN ĐỘNG CHIẾN LƯỢC Ở KHU VỰC

INDONESIA

“KỶ NGUYÊN” PRABOWO

**Nền dân chủ ở Indonesia sẽ ra sao
dưới thời Prabowo Subianto?**

NGUYỄN THỰC ANH

**Dưới thời Prabowo,
chính sách đối ngoại của Indonesia
đối với Mỹ và Trung Quốc sẽ ra sao?**

TRƯƠNG TUẤN KIỆT

**Chính sách đối ngoại của Prabowo:
“Tiếp tục” nhưng “năng động hơn”**

HUYỀN TÂM SÁNG

**Chính sách quốc phòng
của Tổng thống Prabowo:
An ninh quốc gia và hợp tác quốc tế**

TRƯƠNG TUẤN KIỆT

**Nền dân chủ ở Indonesia sẽ ra sao
dưới thời Prabowo Subianto?**

NGUYỄN THỰC ANH

4

**Dưới thời Prabowo, chính sách đối ngoại của Indonesia
đối với Mỹ và Trung Quốc sẽ ra sao?**

TRƯƠNG TUẤN KIẾT

11

**Chính sách đối ngoại của Prabowo: “Tiếp tục”
nhưng “năng động hơn”**

HUYỀN TÂM SÁNG

19

**Chính sách quốc phòng của Tổng thống Prabowo:
An ninh quốc gia và hợp tác quốc tế**

TRƯƠNG TUẤN KIẾT

30

Vietnam Strategic Forum (VSF) là dự án học thuật độc lập, phi lợi nhuận và phi chính trị được nhóm các nhà nghiên cứu trẻ có nền tảng về quan hệ quốc tế xây dựng. VSF cung cấp cho độc giả những phân tích, đánh giá, và bình luận chuyên sâu về quan hệ ngoại giao, chính trị đối nội của Việt Nam, và các chuyển động quan hệ quốc tế trong khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

✉ vnstrategic@gmail.com

Lời nói đầu

Indonesia: “Kỷ nguyên” Prabowo

Prabowo Subianto, Bộ trưởng Quốc phòng Indonesia, đã chính thức trở thành Tổng thống của Indonesia sau khi Ủy ban Bầu cử Quốc gia (Komisi Pemilihan Umum) của nước này công bố kết quả chính thức vào ngày 21/3/2024.

Ông Prabowo đắc cử tổng thống trong bối cảnh dư luận quốc tế hoài nghi về hồ sơ nhân quyền tiêu cực của ông trong thế kỷ trước. Tuy nhiên, bất chấp rào cản này, ông vẫn được đông đảo dân chúng Indonesia ủng hộ và ca ngợi.

Liên minh tranh cử với con trai cả của Tổng thống đương nhiệm Joko Widodo (Jokowi) - Gibran Rakabuming Raka, Prabowo xác định định hướng chính sách đối nội của chính phủ mới sẽ không có nhiều thay đổi mang tính bước ngoặt so với người tiền nhiệm. Tuy nhiên, chính sách đối ngoại của Indonesia dưới thời Prabowo hứa hẹn sẽ tạo nhiều dấu ấn đột phá khi ông nhanh chóng thăm chính thức Trung Quốc, Nhật Bản và Malaysia không lâu sau khi đắc cử.

Liệu Prabowo có tiếp tục kế thừa chính sách đối ngoại “trung lập” và “không liên kết” của Jakarta qua các đời tổng thống tiền nhiệm? Chính sách đối ngoại của Indonesia dưới nhiệm kỳ tổng thống của Prabowo sẽ mang những màu sắc mới nào? Tất cả sẽ được làm rõ trong số tháng 5/2024 của Vietnam Strategic Forum (VSF) với tựa đề “Indonesia: “Kỷ nguyên” Prabowo”.



Nền dân chủ ở Indonesia sẽ ra sao dưới thời Prabowo Subianto?

Prabowo Subianto – người từng khiến người dân khiếp sợ vì quá khứ “đẫm máu”, sắp trở thành tổng thống tiếp theo của nền dân chủ đang trên đà suy thoái ở Indonesia.

NGUYỄN THỤC ANH

Ngày 14/2 vừa qua, sau khi kết quả kiểm phiếu sơ bộ ngoài phòng bỏ phiếu bầu cử tổng thống Indonesia được công bố, đương kim Bộ trưởng Quốc phòng Prabowo Subianto – một trong ba ứng viên ra tranh cử, đã tuyên bố giành chiến thắng với

khoảng 58% số phiếu ủng hộ, cao gấp đôi so với tỷ lệ phiếu bầu của hai đối thủ còn lại. Kết quả chính thức của cuộc tổng tuyển cử tại Indonesia sẽ được Ủy ban Bầu cử Quốc gia Indonesia công bố vào ngày 20/3.

Ảnh: Chân dung Prabowo Subianto - (C): Yasusyoshi Chiba/AFP/Getty Images/Bloomberg

Prabowo Subianto là ai?

Đã từng **hai lần** tranh cử Tổng thống vào năm 2014 và 2019, song đều thất bại trước Tổng thống Joko Widodo (Jokowi), trong lần tranh cử này, khi ông Jokowi đã đạt giới hạn nhiệm kỳ theo quy định của hiến pháp Indonesia (**cấm** tổng thống đảm nhiệm nhiệm kỳ thứ ba), ông Prabowo Subianto trở thành ứng cử viên “nặng ký” nhất trong ba ứng cử viên khi vừa được **hậu thuẫn** bởi tổng thống đương nhiệm, vừa giàu kinh nghiệm về chính sách quốc phòng và đối ngoại. Ông đã bắt đầu hoạt động trong quân đội từ những năm 70 của thế kỷ trước, dưới chế độ độc

Có những lo ngại rằng tình trạng thụt lùi dân chủ sẽ chỉ trở nên tồi tệ hơn dưới nhiệm kỳ lãnh đạo của ông.

tài Suharto (1967 - 1998) và từng giữ chức Bộ trưởng Quốc phòng trong 5 năm qua (2019 - 2024).

Không giống như các cuộc bầu cử trước, ứng cử viên Prabowo Subianto không “phô trương” các thành tích quân sự của mình, thay vào đó thể hiện một hình ảnh nhẹ nhàng hơn, gây được tiếng vang với đông đảo thanh niên Indonesia. Các video ghi lại hình ảnh ông nhảy múa tại các sự kiện vận động tranh cử đã được **lan truyền trên mạng xã hội Tiktok** nhằm thu hút các cử tri trẻ tuổi của Indonesia, đặc biệt là những người dưới 40 tuổi, chiếm khoảng 52% trong tổng số hơn 204 triệu cử tri đủ điều kiện bầu cử ở Indonesia. Bên cạnh đó, Prabowo còn chia sẻ tình yêu dành cho khiêu vũ và mèo, vốn được “**khuếch đại**” trên tài khoản Instagram của ông, với khoảng 11 triệu người theo dõi.

Tuy nhiên, người dân Indonesia đã chọn Prabowo Subianto làm tổng thống tiếp theo của họ mà “quên đi” những đau thương trong lịch sử, khi ông là một vị tướng bị cáo buộc vi phạm nhân quyền và tội ác chiến tranh. Tiểu sử đó

cùng với tuyên bố của Prabowo về việc sẽ **kế thừa** chính sách của người tiền nhiệm gây ra lo ngại rằng nhiệm kỳ tổng thống sắp tới của Indonesia có thể đẩy nhanh sự xói mòn dân chủ tại quốc gia này.

Tân Tổng thống Indonesia Prabowo Subianto sinh năm 1951 trong một gia đình quyền lực bậc nhất ở Indonesia. Ông là người con thứ ba của nhà kinh tế học Sumitro Djojohadikusumo—một chính trị gia có tầm ảnh hưởng và là bộ trưởng dưới thời cả hai tổng thống Sukarno và ông Suharto. Prabowo cũng là con rể cũ của nhà độc tài Suharto (1965-1998), trước khi ly hôn vợ vào năm 1983.

Từ năm 1970 đến 1974, Prabowo theo học và tốt nghiệp Học viện Quân sự Indonesia. Đến năm 1976, ông gia nhập Lực lượng đặc biệt của Quân đội Quốc gia Indonesia (thường gọi là Kopassus) và trở thành chỉ huy của một nhóm hoạt động ở khu vực ngày nay là Timor - Leste trong gần ba thập kỷ. Vào năm 1998, chính quyền Suharto bị lật đổ, Prabowo cũng bị trục xuất

khỏi quân đội vì dính líu đến một loạt vi phạm nhân quyền ở Timor - Leste. Trong suốt thời gian hoạt động trong Lực lượng Kopassus, ông đã bị cáo buộc liên quan đến **ít nhất ba vụ đàn áp và thảm sát**.

Ủy ban Sự thật và Hòa giải (Truth and Reconciliation Commission - TRC)—được Liên Hợp Quốc thành lập vào năm 2001 trước khi Timor-Leste giành được độc lập—đã ghi lại rằng vào ngày 16/9/1983, gần làng Karaubalo, thuộc cấp của Prabowo đã hành quyết một nhóm chiến binh du kích và gia đình của họ, bao gồm cả phụ nữ và trẻ em. Mặc dù số liệu về số nạn nhân vẫn còn gây tranh cãi, TRC—dựa trên hồi ức của những người sống sót—đã tuyên bố rằng 55 người, bao gồm cả trẻ em, đã thiệt mạng vào ngày hôm đó.

Năm 1991, Prabowo tiếp tục được cho là có liên quan đến vụ thảm sát Santa Cruz, khi quân đội Indonesia nổ súng vào những người biểu tình không vũ trang ủng hộ nền độc lập. Hơn 200 người đã chết và hơn 400 người

bị thương. Trong sự kiện đó, 22 nhà hoạt động đã bị bắt cóc và 13 người vẫn còn mất tích đến ngày nay.

Đến tháng 5/1998, khi các cuộc bạo loạn chống Trung Quốc nổ ra trên khắp Indonesia, Lực lượng Kopassus, dưới sự chỉ huy của Prabowo, đã đàn áp một cuộc biểu tình tại Đại học Trisakti ở Jakarta và thực hiện một chiến dịch khủng bố bao gồm hàng trăm vụ giết người, đánh đập và hãm hiếp hàng loạt phụ nữ gốc Hoa. Vụ việc đã gây ra sự phẫn nộ rộng rãi, góp phần đưa đến sự sụp đổ của chế độ độc tài Suharto, dẫn đến việc Prabowo bị giải ngũ khỏi quân đội và bị cấm nhập cảnh vào Mỹ cho đến năm 2020, sau khi ông được Tổng thống Jokowi bổ nhiệm làm Bộ trưởng Quốc phòng.

Mặc dù vậy, Prabowo luôn **phủ nhận** hành vi sai trái và **chưa bao giờ** bị buộc tội liên quan đến các cáo buộc vi phạm nhân quyền. Chỉ có một lần vào năm 2014, ông **thừa nhận** với hãng tin Al Jazeera về việc đã giúp bắt cóc các nhà hoạt động trong thời kỳ

Suharto, nhưng đồng thời cũng biện minh rằng hành động của ông là tuân theo mệnh lệnh và các vụ bắt cóc là hợp pháp.

Với lịch sử bạo lực của Prabowo, có những lo ngại rằng tình trạng thụt lùi dân chủ sẽ chỉ trở nên tồi tệ hơn dưới nhiệm kỳ lãnh đạo của ông.

Người kế thừa Jokowi và khuếch đại sự suy thoái dân chủ

Indonesia là **nền dân chủ lớn thứ ba thế giới**, chỉ mới ra đời hơn hai thập kỷ kể từ khi cựu độc tài Suharto bị lật đổ. Từ quan điểm của phương Tây, Indonesia được xem như một **ví dụ đáng khích lệ** về quá trình chuyển đổi dân chủ trong một khu vực mà các thể chế dân chủ đôi khi phải vật lộn để tồn tại. Mặc dù vậy, nền dân chủ ở Indonesia bắt đầu có sự thụt lùi trong thập kỷ qua dưới thời Jokowi. Giới quan sát **nhận thấy** rằng nhiệm kỳ lãnh đạo của Jokowi có nhiều điểm tương đồng với thời kỳ lãnh đạo của nhà độc tài Suharto, khi cả hai đều đặt mục tiêu phát triển kinh tế lên hàng đầu thông qua hợp tác chặt chẽ với một cường quốc bên

ngoài và sẵn sàng bỏ qua các quyền tự do cơ bản của người dân để đổi lấy sự phát triển kinh tế. Đối với thời Suharto, đó là hợp tác dầu khí chặt chẽ với Mỹ và phương Tây. Đối với thời Jokowi, đó là các hoạt động hợp tác khai thác và chế biến Nickel gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng với Trung Quốc.

Không những thế, Jokowi còn **bị cho là** đã phớt lờ tình trạng tham nhũng của đất nước và thao túng kết quả bầu cử để duy trì quyền lực trong nhiệm kỳ thứ hai cũng như hậu thuẫn cho chiến thắng của Bộ trưởng Quốc phòng Prabowo. Năm 2014, khi ông Jokowi vừa đắc cử, Indonesia được Tổ chức Minh bạch Quốc tế (Transparency International) **xếp hạng** 107/175 quốc gia về mức độ minh bạch, nhưng đến nay, nước này đã tụt xuống hạng 115/180. Trước ngày bầu cử vào ngày 14/2 không lâu, một bộ phim tài liệu có tên “Dirty Votes” đã được **lan truyền rộng rãi** ở Indonesia, với nội dung thể hiện rằng Jokowi đang cố gắng xoay chuyển cuộc bầu cử tổng thống theo hướng có lợi cho Prabowo.

Có lẽ không hề ngẫu nhiên mà cùng một vụ việc đã lặp lại hai lần trong hai cuộc bầu cử tổng thống gần nhất ở Indonesia. Năm 2019, đảng sau chiến thắng trong nhiệm kỳ thứ hai của Jokowi là **hơn 500 nhân viên kiểm phiếu** đã chết vì các bệnh liên quan đến làm việc quá sức. Trong lần bầu cử này, tính đến nay, đã có **hơn 100 nhân viên kiểm phiếu** chết vì kiệt sức để đổi lấy kết quả sơ bộ cho chiến thắng của Prabowo. Các sự cố trên không khởi tạo nên nghi vấn về việc có thể lực cố ý gây ra nhằm tác động đến kết quả bầu cử, bởi hiện tượng có nhân viên chết trong quá trình kiểm phiếu chỉ mới được ghi nhận từ cuộc bầu cử năm 2019 đến nay — tức là từ lúc Jokowi đắc cử nhiệm kỳ thứ hai và đợt bầu cử lần này. Do đó, mặc dù kiểm phiếu thủ công ở Indonesia là một **quá trình nặng nhọc**, thực tế trên vẫn không đủ thuyết phục để trở thành lý do cho số lượng người đã chết.

Mặc dù bầu cử ở Indonesia là một cuộc chuyển giao quyền lực trong hòa bình nhưng nó đã tạo nên nhiều thách thức cho các lý tưởng chính trị dân chủ, nhất là

khi “chiến thắng” của ông Prabowo trở thành sự tiếp nối quyền lực của Tổng thống Indonesia đương nhiệm. Jokowi đã ủng hộ Prabowo bằng cách **thay đổi** quy định giới hạn độ tuổi tranh cử trong hiến pháp để con trai cả của ông, Gibran Rakabuming Raka, được tham gia tranh cử với Prabowo ở vị trí phó tổng thống, và qua đó có thể là **sự chuẩn bị** cho việc con trai ông Jokowi tham gia tranh cử tổng thống trong tương lai. Một liên minh ngầm giữa Prabowo và Jokowi có thể “**bóp nghẹt cạnh tranh chính trị**” và qua đó thao túng nền chính trị Indonesia. Cũng có **ý kiến** cho rằng liên minh chính trị Jokowi - Prabowo không chỉ phản ánh việc các liên minh cầm quyền ở Indonesia đã phát triển rộng khắp và bao trùm mà còn là bằng chứng cho thấy Jokowi sẵn sàng đón nhận các yếu tố phi tự do khi chúng mang lại lợi ích chính trị cho chính ông. Nói cách khác, những bước thụt lùi dân chủ ở thời Jokowi, như trấn áp các phong trào chính trị đối lập và kiểm soát truyền thông, có thể sẽ được tiếp tục dưới thời Prabowo. Do đó, những chính sách của Prabowo sau khi

nhậm chức cần được xem xét và theo dõi chặt chẽ hơn, nhất là khi ông cho biết sẽ trở thành “**người kế thừa**” di sản của Jokowi.

Chiến thắng của Prabowo không chỉ gây **lo ngại** cho người dân Indonesia, hay đúng hơn là nền dân chủ của quốc gia này, mà còn có nguy cơ làm trầm trọng thêm xu hướng phi dân chủ hoá ở Đông Nam Á. Tình trạng dân chủ vốn đã **bấp bênh** ở khu vực này đã bắt đầu xuống dốc rõ nét từ năm 2021, sau cuộc đảo chính của quân đội Myanmar nhằm lật đổ chính quyền được bầu cử dân chủ và mở ra thời kỳ bạo loạn **chưa có hồi kết** ở quốc gia này. Một năm sau, **Ferdinand “Bongbong” Marcos Jr.**—con trai của nhà độc tài quá cố cùng tên, trở thành tổng thống đương nhiệm ở Philippines và tiếp tục các chính sách chống ma túy **vi phạm nhân quyền** của người tiền nhiệm Rodrigo Duterte. Chưa dừng lại ở đó, dù tồn tại dưới hình thức đa nguyên chính trị, đất nước Campuchia vào năm ngoái cũng đã **chứng kiến** sự kế tục quyền lực của “triều đại” họ Hun với việc ông Hun Sen chuyển giao lại vị trí thủ tướng cho con

traị cả Hun Manet sau 38 cầm quyền.

Một tuần trước sự kiện bầu cử vừa qua ở Indonesia, các cuộc biểu tình của sinh viên đã **bùng phát** rộng khắp ở Jakarta nhằm kêu gọi sự cần thiết phải có các cuộc bầu cử công bằng, minh bạch, và yêu cầu ông Jokowi giữ thái độ trung lập trong lần bầu cử này. Trong trường hợp các nhóm này không hài lòng với kết quả chính thức sắp tới, các cuộc biểu tình **có khả năng** trở thành phong trào biểu tình sinh viên lớn nhất ở Indonesia kể từ năm 1998. Vì vậy, chính phủ mới ở Jakarta sẽ cần phải có những quyết sách phù hợp để xoa dịu làn sóng phản đối và gây dựng niềm tin trong người dân, đặc biệt là đối với các nhóm hoạt động nhân quyền tại nước này.

Tựu trung, không gian cho sự phát triển của các thể chế dân chủ ở Indonesia nói riêng và ở khu vực Đông Nam Á nói chung sẽ còn khá xa vời, dù trên bề mặt—các cuộc bầu cử trong khu vực vẫn được dán nhãn là “dân chủ”. Các yếu tố lịch sử, văn hoá chính trị, và trình độ phát triển

kinh tế - xã hội của các nước Đông Nam Á dường như đã gây ra những thách thức to lớn cho quá trình chuyển đổi dân chủ ở nơi đây. Các nghiên cứu cho thấy phần đông cử tri thường **dễ dàng thoả hiệp** với một ứng cử viên tổng thống xây dựng hình ảnh gần gũi và có các tuyên bố chính sách nhắm đúng vào những mối quan tâm ngắn hạn của họ. Khi nào xu hướng dân chủ suy thoái (democratic backsliding) ở Đông Nam Á còn tiếp diễn, tiếng nói của các nhà hoạt động nhân quyền tại khu vực sẽ càng có ý nghĩa quan trọng trong việc tác động đến quyết định của giới tinh hoa chính trị nhằm bảo vệ quyền tự do, dân chủ cho người dân.





Dưới thời Prabowo, chính sách đối ngoại của Indonesia đối với Mỹ và Trung Quốc sẽ ra sao?

Prabowo Subianto, Tổng thống đắc cử của Indonesia, nhiều khả năng sẽ kế thừa chính sách đối ngoại cân bằng với Mỹ và Trung Quốc từ chính quyền Joko Widodo.

TRƯƠNG TUẤN KIỆT

Ông Prabowo Subianto, Bộ trưởng Quốc phòng Indonesia, vừa chính thức trở thành Tổng thống của Indonesia sau khi Ủy ban Bầu cử Quốc gia Indonesia (Komisi Pemilihan Umum) công bố kết quả chính thức. Ông Prabowo giành được hơn 60% số

phiếu bầu, vượt xa tỷ lệ của hai ứng cử viên còn lại là Anies Baswedan và Ganjar Pranowo, lần lượt là 25% và 16%.

Với kết quả trên, chiến thắng của ông Prabowo tốt hơn so với mong đợi, vì trong các cuộc khảo

Ảnh: Tân Tổng thống Indonesia Prabowo Subianto (trái) và tân Phó Tổng thống Gibran Rakabuming Raka tuyên bố chiến thắng sau cuộc kiểm phiếu không chính thức ngày 14/2/2024. (C): Willy Kurniawan/Reuters

sát trước bầu cử, ông và người đồng hành là Gibran Rakabuming Raka (con trai cả của Tổng thống đương nhiệm Joko Widodo) thường nhận được tỷ lệ ủng hộ khoảng 50%. Dự kiến, ông Prabowo sẽ chính thức nhậm chức Tổng thống vào tháng 10 tới, và ông Gibran cũng sẽ giữ vị trí Phó Tổng thống.

Giờ đây, mối quan tâm lớn lao là tân Tổng thống Indonesia sẽ lèo lái chính sách đối ngoại của quốc gia này với Mỹ và Trung Quốc ra sao?

Indonesia sẽ ứng xử ra sao với Mỹ và Trung Quốc?

Khi chính thức nắm quyền tổng thống, ông Prabowo nhiều khả năng sẽ kế thừa những di sản của Tổng thống Widodo về chính sách đối ngoại nói chung, và quan hệ với Trung Quốc và Mỹ nói riêng. Nếu không làm thay đổi quỹ đạo chính sách đối ngoại hiện thời của chính quyền đương nhiệm, ông Prabowo vẫn sẽ theo đuổi cách tiếp cận không liên kết, mà người Indonesia gọi bằng tiếng Bahasa là “**bebas dan aktif**”, có nghĩa là

Xét trong bối cảnh cạnh tranh Mỹ - Trung, cách tiếp cận không liên kết của Indonesia có nghĩa là không chọn phe giữa hai siêu cường.

độc lập (independent) và tích cực (active). “Bebas” mang hàm nghĩa Indonesia theo đuổi đường lối trung lập và không liên kết với bất kỳ cường quốc nào. Trong khi đó, “aktif” đề cập đến vai trò tích cực của Indonesia trong các vấn đề quốc tế. Đây là nguyên tắc chiến lược cốt lõi của Indonesia trong hàng chục năm qua, bắt đầu xuất hiện dưới thời cố Tổng thống Sukarno.

Chính ông Prabowo đã khẳng định về cách tiếp cận không liên

kết (non-aligned) trong chính sách đối ngoại của Indonesia tại buổi trình bày ở Trung tâm Nghiên cứu Chiến lược và Quốc tế (CSIS) tại Jakarta vào tháng 11/2023. Cụ thể, ông **tuyên bố** sẽ lèo lái chính sách đối ngoại của Indonesia theo quỹ đạo của một quốc gia trung lập, tự do và không liên kết, và duy trì quan hệ tốt đẹp với các nước láng giềng (mà ông tóm gọn là “**Good Neighbor Policy**”). Xét trong bối cảnh cạnh tranh Mỹ - Trung, cách tiếp cận không liên kết của Indonesia có nghĩa là không chọn phe giữa hai siêu cường. Tuy nhiên, ông Prabowo có thể triển khai hoạt động ngoại giao với hai siêu cường theo những định hướng khác nhau.

Trước hết, trong quan hệ với Mỹ, trọng tâm về an ninh có thể được Indonesia đặt lên hàng đầu. Trong nhiệm kỳ Bộ trưởng Quốc phòng những năm qua, ông Prabowo đã góp phần giúp Indonesia xây dựng mối quan hệ hợp tác an ninh chặt chẽ với Mỹ. Trước hết, Indonesia đã **mở rộng** quy mô tập trận thường niên Garuda Shield từ hình thức song phương sang quy tụ nhiều quốc

gia cùng tham dự (chuyển đổi từ năm 2022). Hơn nữa, những tương tác thông qua tập trận đã gián tiếp **tạo điều kiện** cho các hợp tác sâu hơn như tổ chức **đối thoại** chính sách đối ngoại và quốc phòng theo hình thức 2+2 (giữa các Bộ trưởng Quốc phòng và Bộ trưởng Ngoại giao) lần đầu tiên vào năm 2023.

Bên cạnh đó, hai nước gần đây cũng tăng cường hợp tác **hàng hải** trong bối cảnh Trung Quốc thường xuyên thực hiện các cuộc tuần tra trên Biển Đông, với bước đầu tiên là khánh thành **trung tâm** huấn luyện hàng hải ở thành phố Batam (Indonesia) vào tháng 1/2024. Nhiều khả năng, ông Prabowo sẽ **tiếp tục** những nội dung hợp tác kể trên trong thời gian tới, bởi vì chính ông là người đã góp phần kiến tạo nên những nền tảng này trong nhiệm kỳ Bộ trưởng Quốc phòng của mình.

Cùng với đó, ông Prabowo có quan điểm tương đối trung lập về thỏa thuận quốc phòng AUKUS (bao gồm Mỹ, Australia và Anh), một thỏa thuận an ninh chiến lược nhằm phát triển một lớp tàu ngầm chạy bằng năng lượng hạt

nhân cho Australia, cũng như cùng phối hợp ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Khi thoả thuận an ninh này được hình thành vào năm 2021, Bộ Ngoại giao Indonesia khi đó đã công khai **quan ngại** về động thái này vì nguy cơ phổ biến vũ khí hạt nhân. Tuy nhiên, trong một phát biểu vào cuối năm đó, ông Prabowo **cho rằng** “Mọi quốc gia sẽ làm những gì có thể để bảo vệ lợi ích quốc gia của mình. Nếu họ [Mỹ] cảm thấy bị đe dọa, tôi và chúng tôi [Indonesia] hoàn toàn hiểu cho họ”. Động thái của ông Prabowo có thể nhằm cân bằng với quan điểm của Bộ Ngoại giao trước đó, thể hiện cái nhìn tổng quát rằng Indonesia quan ngại đối với AUKUS nhưng vẫn tôn trọng quyết định của Mỹ, cũng như Australia và Anh.

Với những động thái kể trên, bất chấp quá khứ vi phạm **nhân quyền** của ông Prabowo và những quan ngại (ông là ứng cử viên **duy nhất** không trả lời bảng câu hỏi của Tổ chức Theo dõi Nhân quyền [Human Rights Watch Questionnaire] về các vấn đề nhân quyền mà người dân ở Indonesia phải đối mặt), Mỹ có

thể vẫn sẽ hợp tác về an ninh với Indonesia do thiện chí của ông Prabowo, cũng như vì vai trò quan trọng của Indonesia tại khu vực Đông Nam Á. Cụ thể, vào tháng 11/2023, quan hệ hai nước được nâng lên tầm “**Đối tác Chiến lược Toàn diện**”, đồng thời hai nước trở thành đối tác quan trọng của nhau về an ninh với **Thỏa thuận Hợp tác Quốc phòng** (Defense Cooperation Agreement - DCA). Tại Đông Nam Á, bên cạnh Indonesia, chỉ có **Philippines** ký kết DCA với Mỹ.

Trong khi đó, quan hệ thương mại giữa Indonesia và Mỹ có thể sẽ không diễn ra thuận lợi. Ông Prabowo có kế hoạch **duy trì** các chính sách phát triển công nghiệp cứng rắn từ người tiền nhiệm, chẳng hạn như hạn chế hoặc cấm xuất khẩu một số tài nguyên thiên nhiên có giá trị như **niken**. Chính sách này nhằm khuyến khích các nguồn tài nguyên được xử lý trong nước, giúp phát triển, duy trì các ngành có giá trị kinh tế cần đến những tài nguyên này như các bộ phận xe điện, từ đó đa dạng hóa và củng cố nền kinh tế Indonesia. Phía Mỹ tỏ ra **không** hài lòng với

quyết định này của Indonesia, vì nó có thể tác động đến nguồn cung và giá niken toàn cầu.

Còn với Trung Quốc, ông Prabowo nhiều khả năng sẽ không đảo ngược trọng tâm hợp tác kinh tế mà Tổng thống Widodo đã thiết lập với Trung Quốc nhiều năm qua. Bởi lẽ, ông Prabowo có tham vọng cao khi đặt mục tiêu Indonesia sẽ đạt mức tăng trưởng kinh tế 8% trong nhiệm kỳ của mình (trước đây ông Widodo chỉ đặt mục tiêu 7%). Để đạt được mục tiêu đó, ngoài năng lực tự cường, Indonesia không thể không tiếp tục duy trì quan hệ kinh tế tích cực với Trung Quốc, vì sau 10 năm nhiệm kỳ của ông Widodo (2014 - 2024), Bắc Kinh hiện là đối tác thương mại và đầu tư hàng đầu của Jakarta. Kim ngạch thương mại song phương đã tăng gần gấp đôi từ mức 70 tỷ USD (năm 2014) lên 133,6 tỷ USD (năm 2022). Indonesia cũng đã thu hút phần lớn nguồn đầu tư từ Trung Quốc chảy vào Đông Nam Á. Chẳng hạn, năm 2023, Trung Quốc đầu tư khoản 10 tỷ USD vào khu vực này, và Indonesia đã chiếm đến 7,3 tỷ USD trong số đó.

Quan hệ gắn kết về kinh tế cũng có thể buộc tân Tổng thống Indonesia tiếp cận mềm mỏng về an ninh với Bắc Kinh. Trước đây, ông Prabowo đã từng bị chỉ trích vì quá nhân nhượng với Trung Quốc liên quan đến việc hàng chục tàu cá Trung Quốc xâm phạm vùng đặc quyền kinh tế (EEZ) của Indonesia trên biển Bắc Natuna (cách Indonesia gọi vùng biển phía Nam Biển Đông) vào tháng 12/2019. Khi đó, ông Prabowo đã kêu gọi xử lý tình hình một cách "bình tĩnh", đồng thời nói thêm rằng "Trung Quốc là một quốc gia thân thiện".

Tuy nhiên, sự mềm mỏng đó không phải là nhu nhược, mà giúp tạo thành vỏ bọc để ông Prabowo triển khai các biện pháp phòng ngừa sâu hơn. Trong nhiệm kỳ Bộ trưởng Quốc phòng, ông Prabowo đã xây dựng một chương trình hiện đại hóa quân sự đầy tham vọng, khi chi tiêu quốc phòng theo năm của Indonesia đều duy trì từ mức 8,8 tỷ USD trở lên (mức kỷ lục trước đó mà Indonesia từng đạt được vào năm 2017). Trong đó, năm 2020 ghi nhận mức ngân sách chi tiêu quốc phòng lớn nhất, trong lịch

sử, với 9,39 tỷ USD. Với mức chi tiêu quá lớn như vậy, Indonesia đã ký một số hợp đồng mua sắm đáng chú ý với Mỹ và Pháp, như 24 tiêm kích F-15IDN và 24 trực thăng vận tải S-70Ms của Mỹ, cùng 24 máy bay chiến đấu Dassault Rafale của Pháp (và quốc gia này còn dự kiến mua thêm 18 chiếc nữa từ Pháp, đợt giao hàng đầu tiên dự kiến diễn ra vào đầu năm 2026).

Như vậy, “cân bằng” rất có thể là phương châm đối ngoại của ông Prabowo. Trong đó, quan hệ giữa Indonesia với Mỹ sẽ được đầu tư về hợp tác an ninh - quân sự như tập trận, tuần tra chung, mua sắm vũ khí, nhưng chỉ hợp tác có chừng mực về kinh tế. Ngược lại, quan hệ với Trung Quốc sẽ được đẩy mạnh và mở rộng hơn nữa về hợp tác thương mại - đầu tư, nhưng dè chừng về mặt an ninh, khi Indonesia không “chống” Bắc Kinh một cách cực đoan, song, không che giấu tham vọng phát triển năng lực quốc phòng để tăng cường năng lực răn đe trước tham vọng của quốc gia tỷ dân.

An ninh khu vực và triển vọng quan hệ Indonesia - Việt Nam

Dưới thời Prabowo, Indonesia có thể tiếp tục chịu nhiều áp lực. Theo đó, Trung Quốc có thể tiếp tục tăng cường hiện diện tại vùng biển Bắc Natuna, như gia tăng các hoạt động đánh bắt cá, thăm dò dầu khí, tuần tra. Theo ông Mukhlis – người đứng đầu trạm bảo vệ bờ biển Natuna – tính trong sáu tháng đầu năm 2023, các tàu hải cảnh Trung Quốc đã đến khu vực biển Bắc Natuna ít nhất sáu lần. Trong khi đó, Mỹ cũng muốn thông qua thắt chặt hợp tác an ninh với Indonesia để tăng cường sự hiện diện ở khu vực như thực hiện các hoạt động tự do hàng hải (FONOPs) tại vùng biển này. Tuy nhiên, hiện tại chính sách đối ngoại nói chung cũng như quan điểm về Biển Đông nói riêng của Tổng thống Prabowo còn khá mơ hồ, do đó không dễ để dự đoán liệu ông sẽ giải quyết áp lực chọn phe từ cạnh tranh Mỹ - Trung như thế nào. Mặc dù vậy, có khả năng cao là vấn đề đảm bảo an ninh đất nước với phương châm đối ngoại trung lập (theo nguyên tắc “bebas dan aktif”) sẽ là ưu

tiên trong chính sách của ông Prabowo.

Ở chiều ngược lại, cách tiếp cận của Indonesia với cạnh tranh Mỹ - Trung là cần thiết cho an ninh khu vực vì giúp duy trì cân bằng quyền lực nước lớn. Đó cũng là phương hướng mà ASEAN luôn **hướng tới** trong nhiều năm qua. Bởi lẽ, các quốc gia Đông Nam Á không quá tin tưởng vào cả hai siêu cường. Báo cáo Khảo sát năm 2023 của Viện ISEAS-Yusof Ishak về quan điểm từ các quốc gia ASEAN **cho thấy** chỉ 47,2% người tham gia khảo sát cảm thấy “tự tin” hoặc “rất tự tin” về nhận định “Mỹ là đối tác chiến lược và đảm bảo an ninh cho khu vực”. Trong khi đó, chỉ có 29,5% người cảm thấy lạc quan đối với nhận định “Trung Quốc sẽ làm những điều đúng đắn để góp phần vào hòa bình, an ninh, thịnh vượng và quản trị toàn cầu”.

Với những gì có thể diễn ra trong quỹ đạo chính sách sắp tới của Indonesia dưới thời Prabowo, Việt Nam cần quan tâm theo sát chính sách đối ngoại của Indonesia. Cụ thể, Hà Nội cần kiên định với đường lối “ngoại

giao cây tre”, giữ tâm thế hòa hảo với các nước lớn nhưng vẫn sẵn sàng cứng rắn khi lợi ích quốc gia bị đe dọa. Bên cạnh đó, Việt Nam cũng nên thúc đẩy các hành động chung với Indonesia trong nhiều lĩnh vực nhằm thúc đẩy năng lực tự chủ của cả hai quốc gia, cũng như góp phần giúp khu vực Đông Nam Á giảm phụ thuộc vào các cường quốc bên ngoài.

Việc tăng cường hợp tác giữa hai nước là có nhiều triển vọng. Chẳng hạn, vào tháng 9/2023, Việt Nam đã **tham gia** sáng kiến Kết nối Thanh toán Khu vực (Regional Payment Connectivity - RPC) do Indonesia đề xuất vào năm 2022, và sáng kiến này còn quy tụ Malaysia, Thái Lan, Philippines, Brunei và Singapore. Sáng kiến **giúp** người dân các nước tham gia khi đi sang quốc gia khác không cần phải đổi tiền mặt mà có thể thanh toán bằng mã QR (QR code) liên kết với tài khoản ngân hàng tại quê nhà. Đây cũng là bước đi quan trọng nhằm giúp các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á giảm sự phụ thuộc vào các loại tiền tệ bên ngoài, như đồng USD, cho

các giao dịch xuyên biên giới. Trên cơ sở đó, Việt Nam có thể hỗ trợ mở rộng RPC bằng cách đảm nhận vai trò “cầu nối” để thúc đẩy Lào và Campuchia cùng tham gia, vì hiện Hà Nội đã có **thỏa thuận** song phương với Phnom Penh, trong khi Phnom Penh cũng có **thỏa thuận** với Vientiane.

Trong khi đó, với lĩnh vực an ninh, Việt Nam và Indonesia có thể thúc đẩy các hoạt động chung như cùng tuần tra ở khu vực EEZ mà hai nước vừa **hoàn tất** đàm phán phân định, hay mở rộng quy mô của cuộc tập trận quân sự chung các nước ASEAN vừa được **tổ chức** lần đầu tiên vào năm 2023 (quy tụ đầy đủ 10 quốc gia thành viên, tập trung vào các hoạt động phi chiến đấu như tuần tra, nhân đạo, cứu trợ thiên tai).

Với các hoạt động mà hai nước có thể thúc đẩy như đã nêu ở trên, nhìn rộng ra, những hoạt động hợp tác về kinh tế, an ninh hay bất kỳ lĩnh vực nào khác sẽ góp phần thúc đẩy năng lực tự chủ của Việt Nam lẫn Indonesia trong môi trường cạnh tranh

nước lớn, đồng thời góp vào ổn định an ninh khu vực.





Chính sách đối ngoại của Prabowo: “Tiếp tục” nhưng “năng động hơn”

Kế thừa chính sách của người tiền nhiệm, tân Tổng thống Prabowo Subianto tiếp tục xác định “trung lập” và “không liên kết” là định hướng chủ đạo trong chính sách đối ngoại của Indonesia. Tuy nhiên, những động thái ngoại giao gần đây, nhất là việc ông Prabowo tích cực thúc đẩy quan hệ với các cường quốc trong khu vực, báo hiệu sự năng động hơn trong tư duy và thực tiễn đối ngoại của chính quyền mới.

HUYỀN TÂM SÁNG

Trong khu vực Đông Nam Á, Indonesia được xem là quốc gia tâm trung có truyền thống đóng vai trò tích cực trong các vấn đề khu vực và toàn cầu. Theo báo cáo mới nhất về “Chỉ số Ngoại

giao Toàn cầu” (Global Diplomatic Index) được công bố bởi Lowy Institute, Indonesia— “nền dân chủ lớn thứ ba trên thế giới và là quốc gia có dân số theo đạo Hồi lớn nhất”—là quốc gia

dẫn đầu về mạng lưới ngoại giao rộng khắp ở khu vực Đông Nam Á, với 130 cơ quan đại diện ở nước ngoài.

Năm 2022, khi đảm nhiệm vai trò Chủ tịch nhóm 20 nền kinh tế lớn nhất thế giới (G20), Indonesia tập trung vào y tế, khí hậu, nền kinh tế kỹ thuật số và các ưu tiên phát triển kinh tế, qua đó đã lèo lái G20 đi đúng hướng, và giúp Indonesia nhận được sự đánh giá **tích cực**.

Trong nhiệm kỳ Chủ tịch ASEAN 2023, Indonesia có nhiều **nỗ lực kết nối**, với hơn 145 cuộc đối thoại đã được tiến hành với hầu hết các bên liên quan. Jakarta cũng giúp củng cố tầm nhìn dài hạn của ASEAN, tập trung cho các ưu tiên về củng cố Cộng đồng văn hoá - xã hội, và nhấn mạnh quyết tâm thiết lập khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương hòa bình, ổn định và thịnh vượng. Theo đó, các nhà lãnh đạo ASEAN **đánh giá** rằng Indonesia—trong vai trò Chủ tịch ASEAN—đã đạt được nhiều thành tựu bất chấp tình hình toàn cầu khó khăn.

Với việc ông Prabowo Subianto sẽ chính thức nhậm chức Tổng thống Indonesia vào tháng 10 sắp tới, dư luận chú ý nhiều hơn đến chính sách đối ngoại của quốc gia vạn đảo này. Xem xét những chuyến thăm chính thức nước ngoài của ông Prabowo trong tháng 4 vừa qua sẽ mang lại nhiều chỉ dấu cho việc hình dung các đường hướng trong chính sách đối ngoại của Indonesia.

Trung Quốc, Nhật Bản và Malaysia: Hàm ý từ các chuyến thăm

Không lâu sau khi được chính thức xác nhận là tổng thống đắc cử thứ 8 của Indonesia, ông Prabowo đã có chuyến thăm đến Bắc Kinh theo lời mời của Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình. Ông tiếp tục đến Tokyo để gặp Thủ tướng Kishida Fumio. Sau đó, ông Prabowo đã đến Kuala Lumpur để gặp Thủ tướng Malaysia Anwar Ibrahim.

Điểm chung của ba chuyến thăm là các bên đã trao đổi về các kế hoạch để thắt chặt quan hệ song phương, bao gồm cả quan hệ quốc phòng. Quan trọng là, các

chuyến thăm kể trên—vốn giúp tân Tổng thống Indonesia “khởi động” cho các tương tác ngoại giao trong khu vực—cung cấp một số hàm ý quan trọng cho chính sách đối ngoại sắp tới của chính quyền Prabowo.

Nhìn rộng hơn, các chuyến thăm cho thấy một **động lực** mạnh mẽ ở Indonesia về tầm nhìn đối ngoại, đó là, bất kể ai là tổng thống, quốc gia này vẫn trung thành với nguyên tắc bất khả xâm phạm bebas-aktif - tự do (free) và tích cực (active) - trong chính sách đối ngoại của mình. Trong cuộc tranh luận về bầu cử tổng thống vào tháng 1 năm nay, ông Prabowo **cam kết**, nếu đắc cử, ông sẽ triển khai chính sách đối ngoại của đất nước “theo truyền thống là tự do, tích cực, không liên kết và trung lập kể từ khi bắt đầu giành độc lập”, ông cũng nhấn mạnh về việc phải duy trì “quan hệ tốt với tất cả (các quốc gia)” để “đảm bảo lợi ích quốc gia”.

Với hai chuyến thăm đầu tiên, ông Prabowo mong muốn đạt được sự cân bằng ngoại giao với Trung Quốc và Nhật Bản, hai

nền kinh tế hàng đầu ở khu vực châu Á, trong bối cảnh hai đối thủ cạnh tranh đang nỗ lực giành ảnh hưởng và lợi thế chiến lược ở Đông Nam Á.

Chuyến thăm của ông Prabowo đến Bắc Kinh diễn ra trong bối cảnh quan hệ kinh tế hai nước ngày càng gắn kết. Trung Quốc hiện là đối tác thương mại hàng đầu của Indonesia, và Jakarta cũng là quốc gia tham gia tích cực trong Sáng kiến Vành đai và

**Quốc gia này
vẫn trung thành
với nguyên tắc
bất khả xâm
phạm bebas-
aktif - tự do
(free) và tích cực
(active) - trong
chính sách đối
ngoại của mình.**

Con đường (BRI) của Bắc Kinh. Cụ thể, Trung Quốc đã đầu tư hàng tỷ USD để hỗ trợ xây dựng các cơ sở hạ tầng ở Indonesia, nổi bật là Dự án đường sắt cao tốc nối thủ đô Jakarta với thành phố Bandung của nước này. Tuyến đường sắt cao tốc đầu tiên ở Đông Nam Á là một dự án dài 140 km do Bắc Kinh hậu thuẫn và đã đi vào hoạt động vào tháng 10 năm ngoái. Khi tiếp ông Prabowo, Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình ca ngợi tuyến đường sắt cao tốc này là hình mẫu về hợp tác song phương chất lượng cao và hai nước đã bước vào một giai đoạn xây dựng mới của việc xây dựng một cộng đồng chia sẻ tương lai (a community with a shared future).

Trong khu vực, quan hệ giữa Jakarta với Bắc Kinh nhiều khả năng sẽ chiếm địa vị quan trọng trong nhận thức và thực tiễn triển khai chính sách của chính quyền Prabowo. Chuyến thăm của ông Prabowo—quan chức nước ngoài mới đặc cử không lâu—đến Bắc Kinh được xem là “hiếm hoi”, khi chuyến thăm kèm theo nhiều hàm ý chính trị bên cạnh động thái ngoại giao.

Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình đã có cuộc nói chuyện qua điện thoại (phone conversation) với Ferdinand Marcos Jr. sau khi ông thắng cử tổng thống Philippines vào tháng 5/2022. Phải đến tháng 1/2023, hai nhà lãnh đạo mới gặp nhau tại Bắc Kinh, tuy nhiên, cuộc gặp ngoài tìm kiếm các biện pháp tăng cường quan hệ kinh tế thì còn nhằm thảo luận để giải quyết xung đột tại Biển Đông. Như vậy, ban đầu phía Trung Quốc đã không có chủ đích gặp mặt trực tiếp Tổng thống Marcos. Đổi lại, ứng xử của phía Trung Quốc với ông Prabowo, Tổng thống đặc cử Indonesia, lại “ấm áp” hơn nhiều. Sau cuộc bầu cử Indonesia, Đại sứ Trung Quốc tại Indonesia Lục Khang (Lu Kang) là một trong những quan chức đầu tiên chúc mừng ông Prabowo, và thậm chí ông đã đến thăm dinh bộ trưởng quốc phòng để gửi lời chúc mừng.

Mục tiêu của Trung Quốc khá rõ ràng. Cường quốc này cần duy trì các kết nối về con người để thúc đẩy các dự án kinh tế của “xứ sở vạn đảo” với dân số hiện lên đến gần 274,5 triệu người.

Bên cạnh đó, Bắc Kinh mong muốn việc chủ động “chìa cánh ô liu” sẽ có thể giữ cho chính quyền sắp tới của Indonesia duy trì chính sách trung lập, và không ủng hộ Philippines (quốc gia đang có mâu thuẫn gay gắt với Trung Quốc ở Biển Đông), cũng như các quốc gia khác trong các tranh chấp lãnh hải ở vùng biển này. Điều này càng có cơ sở khi trong cuộc gặp với ông Prabowo vào ngày 18/4, Ngoại trưởng Trung Quốc Vương Nghị (Wang Yi) đã bàn về triển vọng hợp tác kinh tế, thậm chí **đề nghị** một cuộc tập trận chung giữa hai nước.

Trong khi đó, Nhật Bản là đối tác thương mại lớn thứ hai của Indonesia và đang đóng vai trò quan trọng trong việc cân bằng ảnh hưởng với Trung Quốc ở khu vực Đông Nam Á. Tokyo vừa là đồng minh hàng đầu của Washington ở châu Á, vừa là thành viên trong Đối thoại An ninh Bốn bên (QUAD) - thường được gọi là “Bộ tứ Kim cương”, gồm Mỹ, Nhật Bản, Australia và Ấn Độ. Cũng không kém phần quan trọng, Indonesia và Nhật Bản là hai cường quốc tâm trung

năng động và đều là thành viên của G20, vì thế chia sẻ tầm quan trọng của thương mại và đầu tư trong việc nâng cao sức mạnh quốc gia và thúc đẩy quan hệ song phương.

Tại cuộc gặp, Thủ tướng Kishida **tuyên bố** rằng Nhật Bản sẽ thúc đẩy quan hệ với Indonesia thông qua hợp tác trong các lĩnh vực như phát triển cơ sở hạ tầng và năng lượng, đồng thời **hỗ trợ** các nỗ lực của Indonesia trong quá trình gia nhập Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD). Đối với Indonesia, việc gia nhập OECD sẽ giúp quốc gia này thu hút được nhiều thỏa thuận đầu tư và thương mại hơn. Đáng chú ý, Indonesia là quốc gia Đông Nam Á **đầu tiên** đăng ký để trở thành thành viên của tổ chức này. Thủ tướng Kishida cũng **nhấn mạnh** Nhật Bản rất coi trọng hợp tác với Indonesia trong việc duy trì và củng cố trật tự quốc tế tự do và cởi mở dựa trên pháp quyền và cam kết sẽ thúc đẩy hợp tác an ninh với Indonesia. Khía cạnh tích cực nữa là, Thủ tướng Nhật Bản **bày tỏ** cam kết của Tokyo trong việc thúc đẩy hợp tác an ninh với Indonesia, trong đó bao

gồm khoản tài trợ vào tháng 12/2023 cho quốc gia Đông Nam Á này với các tàu tuần tra trị giá 9,05 tỷ yên (khoảng 59,66 triệu USD).

Trong các chiến dịch bầu cử, Prabowo nhiều lần cam kết “**tiếp tục**” các chính sách của Tổng thống sắp mãn nhiệm Joko “Jokowi” Widodo, nhất là duy trì một chính sách đối ngoại độc lập và không liên kết. Chính quyền Jokowi đã **củng cố** mối quan hệ với Nhật Bản để thu hút đầu tư và đạt được tiến bộ rõ rệt trong việc phát triển cơ sở hạ tầng chung. Nhiều khả năng ông Prabowo sẽ tiếp tục các thành tựu của chính quyền tiền nhiệm trong nỗ lực thúc đẩy quan hệ đầu tư với Nhật Bản. Trong bối cảnh Nhật Bản ngày càng cởi mở hơn trong việc đẩy mạnh hợp tác an ninh với các quốc gia Đông Nam Á nhằm kiềm chế Trung Quốc, việc tăng cường ngoại giao quốc phòng và tìm kiếm các cơ hội hợp tác hay chuyển giao về công nghệ quốc phòng với đối tác Đông Á này là có triển vọng.

Bên cạnh đó, việc ông Prabowo lựa chọn dừng chân ở Malaysia

cho thấy ông có kế hoạch cân bằng ngoại giao giữa Indonesia với các nền kinh tế lớn ở Đông Á (Trung Quốc và Nhật Bản) và ASEAN (Malaysia) - nhất là khẳng định rằng chính quyền Prabowo vẫn xem Indonesia là quốc gia Đông Nam Á thực thụ và có lợi ích gắn bó chặt chẽ với khu vực. Trong chuyến thăm Malaysia, ông cho biết Indonesia **có kế hoạch** tăng cường quan hệ với “các quốc gia thân thiện” (friendly nations) trong ASEAN, ông Prabowo đã “gọi tên” Malaysia, như để khẳng định tầm quan trọng của Kuala Lumpur trong chính sách đối ngoại của Jakarta.

Theo kế hoạch, Malaysia sẽ **đảm nhiệm** vai trò Chủ tịch ASEAN vào năm 2025. Do đó, chuyến thăm của ông Prabowo là động thái ngoại giao cần thiết, giúp mở đường cho những tương tác tích cực giữa hai nước khi Malaysia đảm nhiệm vị trí quan trọng trong ASEAN. Điểm tích cực là hai quốc gia láng giềng có sự **chia sẻ** về nhiều vấn đề, bao gồm việc ủng hộ Palestine, lập trường về cuộc khủng hoảng đang diễn ra ở Myanmar và tương lai của xuất khẩu dầu cọ.

Liệu có trở ngại?

Tuy nhiên, liệu ông Prabowo có thể thúc đẩy quan hệ giữa Indonesia với cả 3 quốc gia này mà không vướng nhiều trở ngại? Với Nhật Bản và Malaysia thì câu trả lời là “có thể”, nhưng với trường hợp Trung Quốc thì lại là “chưa chắc”.

Việc chính quyền của Tổng thống Joko Widodo có quan điểm khá cởi mở với các khoản đầu tư từ Trung Quốc đã hứng chịu nhiều chỉ trích và quan ngại. Sự hiện diện của một lượng lớn người Hoa ở Indonesia, dù tạo thành nguồn sức mạnh kinh tế quan trọng cho quốc gia này, lại là nguồn cơn gây căng thẳng về chính trị - xã hội ở đất nước vạn đảo.

Sự hiện diện đông đảo của lao động nhập cư Trung Quốc ở Indonesia cũng bị chỉ trích là đe dọa việc làm của người dân địa phương, gia tăng sự phụ thuộc của Indonesia vào Trung Quốc trong việc phát triển kinh tế (đặc biệt là trong lĩnh vực khai thác mỏ), đồng thời có khả năng gây tổn thương đối với chủ quyền

kinh tế của quốc gia Đông Nam Á này. Khi quan hệ kinh tế giữa Indonesia với Trung Quốc trở nên sâu sắc hơn, những tranh cãi cũng mở rộng hơn về khả năng Indonesia lệ thuộc vào Trung Quốc về phương diện thương mại và các dự án cơ sở hạ tầng. Tâm lý chống Trung Quốc cũng có thể trầm trọng hơn khi xảy ra các vấn đề môi trường và xã hội, trước đây đã có báo cáo về một số vụ tai nạn tại các nhà máy thuộc sở hữu của Trung Quốc và sự cố ô nhiễm môi trường khiến người dân địa phương bất bình.

Không dừng lại ở các rủi ro kinh tế, những thách thức địa chính trị vẫn còn đó, đặc biệt là sự quyết đoán ngày càng tăng của Trung Quốc ở Biển Đông. Dù Indonesia không phải là một bên yếu sách trong các tranh chấp ở Biển Đông, quốc gia này có vùng đặc quyền kinh tế (EEZ) chồng lấn với các yêu sách mở rộng của Trung Quốc, dẫn đến một số căng thẳng trong quan hệ song phương. Quần đảo Natuna nằm trong EEZ của Indonesia, nhưng vùng biển này lại chồng lấn với khu vực ở Biển Đông mà Bắc Kinh tuyên bố chủ quyền theo

“đường chín đoạn” phi pháp mà nước này hay lấy đó làm cơ sở cho các yêu sách. Indonesia liên tục bày tỏ quan điểm rằng “đường chín đoạn” của Trung Quốc là không có cơ sở pháp lý và thậm chí còn từ chối đàm phán với Bắc Kinh với **lập luận** “Dựa trên Công ước Liên Hợp Quốc về Luật biển (UNCLOS) 1982, Indonesia không có yêu sách chồng chéo với Trung Quốc nên việc tổ chức bất kỳ cuộc đối thoại nào về phân định ranh giới trên biển là không phù hợp”.

Indonesia cũng nổi tiếng cứng rắn trong vấn đề chủ quyền trên biển. Vào năm 2021, Trung Quốc **yêu cầu** Indonesia phải ngừng việc nghiên cứu khai thác tài nguyên quanh quần đảo Natuna nhưng Jakarta đã phớt lờ yêu cầu này. Trên thực tế, các tàu tuần tra lớn của Cảnh sát biển Trung Quốc cũng nhiều lần tăng cường các hoạt động giám sát trong khu vực. Đối lại, phía Indonesia cũng thường xuyên **triển khai** tàu chiến tới vùng biển phía Bắc Natuna để giám sát tàu tuần duyên Trung Quốc hoạt động trong khu vực hàng hải giàu tài

nguyên mà cả hai nước đều tuyên bố là của mình.

Không gì có thể đảm bảo sẽ không có căng thẳng giữa Indonesia và Trung Quốc ở Biển Đông trong tương lai. Theo cuộc **khảo sát** được công bố vào tháng 3 do Cơ quan Nghiên cứu Chiến lược và Quốc phòng Indonesia (ISDS) và Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Kompas thực hiện, gần 80% người dân Indonesia được hỏi coi các hoạt động của Trung Quốc ở Biển Đông là mối đe dọa đối với chủ quyền của đất nước, và thậm chí gần một nửa số người được khảo sát ủng hộ Indonesia nên theo đuổi chiến lược liên minh phòng thủ với các quốc gia Đông Nam Á để củng cố vị thế của mình. Xuất thân là quan chức quốc phòng với kinh nghiệm dày dặn trong lĩnh vực này, ông Prabowo rất có thể sẽ có động thái cứng rắn nếu Trung Quốc đe dọa hay gây trở ngại cho các lợi ích của Indonesia ở Biển Đông.

Chính sách đối ngoại của Indonesia dưới thời Prabowo?

Bối cảnh địa chính trị trong khu vực có thể mang lại nhiều hàm ý

cho tương lai chính sách đối ngoại của Indonesia. Cạnh tranh Mỹ - Trung ngày càng gia tăng đặt Indonesia (và cả các quốc gia Đông Nam Á khác) vào tình thế **bấp bênh** khi Jakarta phải điều hướng các chính sách của mình một cách cẩn trọng để tránh trở nên quá lệ thuộc hay liên kết quá chặt chẽ với một cường quốc. Những gì ông Prabowo đã thể hiện, bao gồm các cam kết ngoại giao của ông khi tranh cử và cả các động thái ngoại giao đáng chú ý gần đây như tiếp cận Trung Quốc, Nhật Bản và Malaysia, báo hiệu một chiến lược đa dạng hóa quan hệ và cân bằng của Tổng thống đắc cử, nhằm củng cố vị thế và tăng cường ảnh hưởng của Indonesia trong khu vực.

Trước mắt, có thể thấy chuyển thăm đến Bắc Kinh ngay sau chiến thắng bầu cử của ông Prabowo là **dấu hiệu** mạnh mẽ cho thấy ý định của tân Tổng thống Indonesia trong việc duy trì quan hệ với Trung Quốc, thậm chí là có thể nhằm đưa quan hệ kinh tế song phương gần bó hơn. Vốn là người theo chủ nghĩa dân tộc với lập trường mạnh mẽ về

chủ quyền, cách tiếp cận hiện tại của Prabowo là đáng chú ý khi ông nỗ lực cân bằng xu hướng dân tộc chủ nghĩa với chính sách đối ngoại thực dụng, đặc biệt là liên quan đến các vấn đề chủ quyền hàng hải và an ninh ở biển Natuna. Điều này không loại trừ chính quyền Prabowo sẽ **ưu tiên** tăng cường xây dựng lực lượng hải quân mạnh hơn cho mục đích phòng thủ, đồng thời để chúng đóng vai trò như một lực lượng răn đe ở vùng biển xung quanh quần đảo Natuna, nơi các hoạt động xâm lấn và tuần tra của tàu cá Trung Quốc diễn ra ngày càng thường xuyên.

Dưới sự lãnh đạo sắp tới của Prabowo, Indonesia có thể triển khai chính sách đối ngoại với Trung Quốc theo quỹ đạo tiếp tục can dự chiến lược với Bắc Kinh, tập trung vào theo đuổi hợp tác kinh tế thông qua các dự án phát triển nhưng nhấn mạnh việc bảo vệ lợi ích và chủ quyền quốc gia (nhất là trong các vấn đề an ninh hàng hải). Cách tiếp cận này đòi hỏi ông Prabowo phải có hành động cân bằng tinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ đồng thời giải quyết những lo ngại

trong nước về ảnh hưởng gia tăng của Trung Quốc tại quốc gia này.

Bên cạnh đó, ông Prabowo có thể lèo lái chính sách đối ngoại của Indonesia theo hướng **đa dạng hóa** hơn nữa các mối quan hệ quốc tế của mình, tập trung vào xây dựng quan hệ tốt đẹp với các cường quốc tầm trung trong khu vực như Nhật Bản, Australia, Ấn Độ, Malaysia, và Việt Nam. Điểm dừng dân của ông Prabowo ở Kuala Lumpur, dù mang tính biểu tượng là chủ yếu, cho thấy ông **nhận thức đúng đắn** về tầm quan trọng của ASEAN trong chính sách đối ngoại của Indonesia. Tuy nhiên, vẫn phải chờ xem ASEAN sẽ tiếp tục đóng vai trò là nền tảng ra sao trong chính sách đối ngoại của Indonesia.

Tính hiệu quả của nỗ lực xây dựng quan hệ tốt đẹp với các quốc gia trong khu vực của ông Prabowo sẽ được chứng minh qua các chính sách cụ thể nhằm lèo lái chính sách đối ngoại của Indonesia theo quỹ đạo duy trì tính tự chủ và năng động, trong khi tránh phụ thuộc quá mức vào

đầu tư của Trung Quốc, song song với giảm thiểu các rủi ro liên quan đến căng thẳng địa chính trị, và không kém phần chiến lược là giúp Indonesia có sự hỗ trợ về ngoại giao cần thiết trong trường hợp căng thẳng với Trung Quốc ở Biển Đông trở nên gay gắt.

Nhiều khả năng Indonesia sẽ tích cực hơn trong việc **xây dựng** và quản lý mối quan hệ cân bằng với các cường quốc, mà chuyến thăm của ông đến Nhật Bản, một đồng minh trung thành của Mỹ, là minh họa rõ nét. Indonesia cũng sẽ có lợi khi tăng cường quan hệ với Mỹ, nhưng vẫn phải chờ xem chính quyền Prabowo sẽ thực hiện các nỗ lực cụ thể ra sao.

Những động thái ngoại giao khéo léo và cân bằng của ông Prabowo cho thấy ông dần thử thách bản thân ở cương vị mới, nhất là đi từ “quân sự” đến “ngoại giao”. Các chuyến thăm kể trên cũng góp phần phản ánh **cam kết** của Indonesia đối với chính sách đối ngoại độc lập và tích cực. Hơn nữa, với việc không chỉ đến thăm Trung Quốc, Prabowo rất

có thể gửi thông điệp đến các quốc gia phương Tây, đặc biệt là Mỹ, rằng chính quyền mới của ông không lấy Trung Quốc làm trung tâm trong chính sách đối ngoại. Cũng không kém phần quan trọng, ta có thể phần nào thấy rằng, với Indonesia, yếu tố kinh tế trong quan hệ với Trung Quốc sẽ là trọng tâm, trong khi với Nhật Bản thì triển vọng là đầu tư và quốc phòng sẽ song hành, trong khi duy trì sự ổn định để tìm kiếm sự ủng hộ về chính trị là động lực trong quan hệ với Malaysia.





Chính sách quốc phòng của Tổng thống Prabowo: An ninh quốc gia và hợp tác quốc tế

Prabowo Subianto, tân Tổng thống đắc cử Indonesia, sẽ nhậm chức vào tháng 10 năm nay. Cùng chờ xem ông Prabowo sẽ triển khai chính sách quốc phòng của Indonesia theo quỹ đạo ra sao trong nhiệm kỳ tới.

TRƯƠNG TUẤN KIỆT

Vào tháng 10 tới, Prabowo Subianto, Bộ trưởng Quốc phòng đương nhiệm của Indonesia, sẽ chính thức **nhậm chức** Tổng thống, sau khi giành chiến thắng trong cuộc bầu cử diễn ra hồi tháng 2 vừa qua. Ông Prabowo khi đó đã **giành được** hơn 60% số

phiếu bầu, vượt xa tỷ lệ của hai ứng cử viên còn lại là Anies Baswedan và Ganjar Pranowo, lần lượt là 25% và 16%.

Trong quá trình tranh cử, ông Prabowo từng **nhấn mạnh** rằng mặc dù Indonesia là một quốc

gia thuộc phong trào không liên kết (non-aligned), nhưng “Sức mạnh quốc gia phải là sức mạnh quân sự. Nếu không có sức mạnh quân sự, lịch sử văn minh nhân loại sẽ cho chúng ta thấy hình ảnh một quốc gia bị nghiền nát như tại Gaza hiện nay” (National power must be military power. Without military power, the history of human civilization will teach us that a nation will be crushed like Gaza is currently).

Thông điệp răn ròi này báo hiệu ông Prabowo có thể sẽ ưu tiên củng cố an ninh quốc gia và tăng cường sức mạnh quân đội, bên cạnh duy trì hợp tác quốc tế theo tinh thần không liên kết.

Hiện đại hóa quân đội và củng cố an ninh quốc gia

Kể từ khi trở thành Bộ trưởng Quốc phòng vào năm 2019, ông Prabowo đã đẩy nhanh chương trình hiện đại hóa năng lực quân đội trên quy mô lớn. Cụ thể, Không quân Indonesia - vào năm 2021 - đã đặt mua hai máy bay vận tải quân sự đa năng **A400M** để giúp tăng năng lực ứng phó trước mọi tình huống nguy cấp,

kể cả động đất và sóng thần. Đến năm 2022, chính phủ Indonesia đã đặt mua 42 máy bay chiến đấu **Dassault Rafale** của Pháp với giá trị 8,1 tỷ USD. Không lâu sau đó, vào tháng 8/2023, chính phủ nước này ký biên bản ghi nhớ với tập đoàn Boeing để mua 24 tiêm kích **F-15IDN**, và ký thỏa thuận với tập đoàn Lockheed Martin để mua 24 trực thăng vận tải **S-70Ms**. Đây là hai tập đoàn công nghệ quốc phòng hàng đầu của Mỹ.

Không chỉ tập trung tăng cường mua sắm cho Không quân, Bộ Quốc phòng Indonesia - vào tháng 9/2023 - cũng đã ký hợp đồng mua một **tàu ngầm cứu hộ** trị giá 100 triệu USD từ công ty Submarine Manufacturing and Products (thuộc Vương quốc Anh). Ngoài ra, Jakarta - vào tháng 4 vừa qua - đã đạt thỏa thuận để mua hai tàu ngầm lớp **Scorpene** từ Tập đoàn Hải quân Pháp.

Dưới sự quản lý của ông Prabowo, vị trí của Indonesia trong bảng xếp hạng Chỉ số Hỏa lực Toàn cầu (Global Firepower Index) đã gia tăng. Ở thời điểm

ông Prabowo mới nhậm chức Bộ trưởng Quốc phòng vào năm 2019, Indonesia khi đó xếp hạng 16 trên tổng số 145 quốc gia được khảo sát. Sau bốn năm, Indonesia đã vươn lên vị trí thứ 13 vào năm 2023, vượt qua các cường quốc tầm trung khác như Singapore, Israel, Malaysia, Ai Cập, và Australia.

Song song với nỗ lực hiện đại hóa quân đội, Indonesia đã duy

Nhiệm vụ tiếp tục chương trình hiện đại hóa quân đội gần như chắc chắn sẽ là ưu tiên của Prabowo khi ông chính thức trở thành Tổng thống.

trì mức chi tiêu quốc phòng ở mức cao trong những năm qua. Kể từ khi ông Prabowo trở thành Bộ trưởng Quốc phòng, chi tiêu quốc phòng hằng năm của Indonesia đều được duy trì từ mức 8,8 tỷ USD trở lên (mức kỷ lục trước đó mà Indonesia từng đạt được vào năm 2017). Trong đó, năm 2020 ghi nhận mức ngân sách chi tiêu quốc phòng lớn nhất trong lịch sử, với 9,39 tỷ USD.

Với những gì đã làm trong thời gian qua, nhiệm vụ tiếp tục chương trình hiện đại hóa quân đội gần như chắc chắn sẽ là ưu tiên của Prabowo khi ông chính thức trở thành Tổng thống. Tuy nhiên, có nhiều việc mà tân Tổng thống cần phải giải quyết nếu muốn tạo ra sự đột phá cho công cuộc hiện đại hóa quân đội. Trước hết, mặc dù Indonesia khá “quyết liệt” khi liên tục tìm kiếm các hợp đồng mua sắm mới, nhưng theo ông Evan Laksmana, chuyên gia nghiên cứu quân sự Đông Nam Á thuộc Viện Nghiên cứu Chiến lược Quốc tế (International Institute for Strategic Studies), tính đến tháng 9/2023, Không quân

Indonesia chỉ mới đạt được 51% mục tiêu đề ra, Lục quân đạt 60% và Hải quân đạt 76%, tính theo danh sách các nhiệm vụ thuộc Lực lượng Thiết yếu Tối thiểu (Minimum Essential Force) mà chính phủ đương nhiệm của Tổng thống Joko Widodo phải hoàn thành trước khi bàn giao vào tháng 10. Jakarta dường như đã giảm áp lực cho chương trình hiện đại hóa bằng việc cắt đi những thỏa thuận chưa cần thiết. Chẳng hạn, vào tháng 2 năm nay, Indonesia được cho là đã **hủy bỏ** thỏa thuận mua 12 máy bay phản lực Dassault Mirage 2000-5 đã qua sử dụng của Qatar. Jakarta cũng **chậm thanh toán** cho chương trình phát triển máy bay KF-21 Boramae chung với Hàn Quốc.

Hơn nữa, gần đây Indonesia chú trọng đầu tư cho Hải quân và Lục quân, trong khi Lục quân mới **thường là** lực lượng được phân bổ phần lớn ngân sách quốc phòng. Do đó, chính phủ mới sẽ phải giải quyết sự **căng thẳng** không thể tránh khỏi giữa nhu cầu đầu tư vào năng lực phòng thủ hàng hải, và củng cố Lục quân. Trong khi Hải quân và

Không quân có nhu cầu hiện đại hóa nhanh chóng để tạo ra năng lực răn đe hiệu quả với Trung Quốc trên Biển Đông, thì Lục quân cũng cần được **chú trọng** đầu tư để cứu trợ thiên tai và đảm bảo an ninh lương thực hiệu quả hơn, vốn yêu cầu phải dàn trải sự hiện diện trên khắp đất nước.

Như vậy, tham vọng tiếp tục thực hiện chương trình hiện đại hóa quân đội sẽ là ưu tiên quốc phòng của tân Tổng thống Indonesia. Tuy nhiên, còn phải chờ xem liệu ông Prabowo có đưa ra bước đột phá nào để đẩy nhanh tốc độ mua sắm của Indonesia hay không; cũng như giữa các lực lượng Hải quân, Không quân hay Lục quân thì ông Prabowo và tân Bộ trưởng Quốc phòng sẽ ưu tiên phân bổ ngân sách cho bên nào.

Ở một khía cạnh khác, theo một mô hình nội các không chính thức được lan truyền trên mạng xã hội ngay sau cuộc bầu cử, Trung tướng đã nghỉ hưu Sjafrie Sjamsoeddin **có thể** sẽ trở thành Bộ trưởng Quốc phòng trong nhiệm kỳ tới. Ông Sjamsoeddin là

bạn tâm giao và cũng là bạn học với ông Prabowo trong lực lượng đặc biệt của quân đội Indonesia (Kopassus). Một quan chức khác cũng đến từ Kopassus là Trung tướng Muhammad Herindra, có khả năng **tiếp tục** giữ chức Thứ trưởng Quốc phòng trong nhiệm kỳ mới.

Đối với các vị trí lãnh đạo quân đội, ông Prabowo có thể sẽ kế thừa nhân sự mà ông Widodo đã bổ nhiệm. **Lý do** là vì những người này được đánh giá là vừa trung thành với Tổng thống đương nhiệm, vừa có mối liên hệ tốt với ông Prabowo. Chẳng hạn, Tư lệnh Lục quân hiện nay là Tướng **Maruli Simanjuntak** có mối quan hệ tốt với ông Prabowo vì cùng đến từ Kopassus, đồng thời ông Simanjuntak lại là con rể của Bộ trưởng Điều phối Các vấn đề Hàng hải và Đầu tư Indonesia Luhut Binsar Panjaitan (người đã làm việc trung thành dưới chính quyền ông Widodo kể từ năm 2016).

Từ các thông tin kể trên, ông Prabowo có thể sẽ ưu tiên bổ nhiệm những người trung thành, thân quen vào các chức vụ về

quốc phòng nhằm đảm bảo sự liên tục của các chính sách liên quan đến an ninh quốc gia, cũng như “bảo vệ” di sản mà ông đã gây dựng kể từ năm 2019.

Củng cố ngoại giao quốc phòng

Những năm qua, ông Prabowo, trong vai trò Bộ trưởng Quốc phòng, đã tích cực thúc đẩy quan hệ quốc phòng với nhiều quốc gia. Trước hết là về quan hệ quốc phòng với Mỹ, hai quốc gia đang ngày càng thúc đẩy quan hệ hợp tác an ninh chặt chẽ. Indonesia đã **mở rộng** quy mô tập trận thường niên Garuda Shield từ hình thức song phương (với Mỹ) sang quy tụ nhiều quốc gia cùng tham dự (chuyển đổi từ năm 2022). Hơn nữa, những tương tác thông qua tập trận đã **gián tiếp** tạo điều kiện cho các hoạt động hợp tác sâu hơn, như **tổ chức** đối thoại chính sách đối ngoại và quốc phòng theo hình thức 2+2 (giữa các Bộ trưởng Quốc phòng và Bộ trưởng Ngoại giao) lần đầu tiên vào năm 2023. Cũng trong năm này, Indonesia và Mỹ đã ký Thỏa thuận Hợp tác Quốc phòng (Defense Cooperation Agreement - **DCA**), trong đó tập trung vào

thúc đẩy tập trận quân sự (đặc biệt là năng lực trên không), hợp tác công nghệ quốc phòng và củng cố năng lực phòng thủ trên không gian mạng. Tại Đông Nam Á, bên cạnh Indonesia, chỉ có **Philippines** ký kết DCA với Mỹ.

Bên cạnh đó, hai nước gần đây cũng **tăng cường** hợp tác hàng hải trong bối cảnh Trung Quốc thường xuyên thực hiện các cuộc tuần tra trên Biển Đông, với bước đầu tiên là **khánh thành** trung tâm huấn luyện hàng hải ở thành phố Batam (Indonesia) vào tháng 1/2024. Nhiều khả năng, ông Prabowo sẽ tiếp tục những nội dung hợp tác kể trên trong thời gian tới, bởi vì chính ông là người đã góp phần kiến tạo nên những nền tảng này trong nhiệm kỳ Bộ trưởng Quốc phòng của mình.

Trong khi đó, với đồng minh của Mỹ là Australia, ông Prabowo cũng đã góp phần đưa hợp tác quốc phòng giữa Jakarta với Canberra trở nên sâu sắc hơn. Các cuộc đàm phán để xây dựng hợp tác quốc phòng song phương toàn diện hơn đã **diễn ra** kể từ tháng 2/2023. Kết quả là, trong cuộc gặp hồi tháng 2 vừa qua

giữa Bộ trưởng Quốc phòng Prabowo và Richard Marles, người đồng cấp Australia, hai bên đã đồng ý sẽ **chuẩn bị** ký một hiệp ước hợp tác quốc phòng mới. Theo ông Marles, đây sẽ là hình thức hợp tác quốc phòng quan trọng nhất trong lịch sử quan hệ Indonesia - Australia.

Không chỉ với Mỹ và các đồng minh, Indonesia dưới thời ông Prabowo vẫn duy trì sự giao thiệp quốc phòng nhất định với Trung Quốc. Trong cuộc tập trận hải quân đa phương Komodo mới nhất vào tháng 6/2023 do Indonesia chủ trì, quốc gia này đã gửi **lời mời** tham dự đến Trung Quốc (và nhận được sự đồng ý), mặc dù cuộc tập trận đồng thời có sự hiện diện của Mỹ và đồng minh là Hàn Quốc. Mới đây hơn, trong chuyến thăm của Ngoại trưởng Trung Quốc Vương Nghị đến Jakarta vào giữa tháng 4, ông Prabowo và ông Vương đã tổ chức cuộc **họp kín** để thảo luận về quan hệ quốc phòng song phương, chủ yếu xoay quanh hợp tác giáo dục và đào tạo, các cuộc tập trận chung cũng như hợp tác công nghiệp quốc phòng.

Nhìn chung, những nỗ lực kể trên của hai phía là đáng ghi nhận, song hợp tác quốc phòng giữa Indonesia và Trung Quốc vẫn còn **kém phát triển**, chủ yếu chỉ tập trung vào các nội dung không nhạy cảm. Cấp độ quan hệ kể trên nhiều khả năng vẫn sẽ tiếp tục khi ông Prabowo nhậm chức Tổng thống, bởi giữa hai nước vẫn còn những rào cản khó vượt qua. Trước hết, Indonesia và Trung Quốc có **tranh chấp** ở vùng đặc quyền kinh tế (EEZ) tại khu vực xung quanh quần đảo Natuna (phía Nam Biển Đông). Quần đảo Natuna nằm trong EEZ của Indonesia, nhưng vùng biển này lại chồng lấn với khu vực ở Biển Đông mà Bắc Kinh tuyên bố chủ quyền theo cái gọi là “đường chín đoạn” (nine-dash line). Trong khi đó, một rào cản khác cũng đáng chú ý là sự **phụ thuộc** của Jakarta vào phương Tây trên nhiều khía cạnh như đào tạo, huấn luyện binh sĩ, tập trận quân sự và khí tài trang bị.

Thêm vào đó, các hoạt động ngoại giao quốc phòng dưới thời ông Prabowo không chỉ hướng đến Mỹ, đồng minh của siêu cường, và Trung Quốc, mà còn

diễn ra sôi nổi với các thành viên thuộc Hiệp hội Các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN). Hoạt động nổi bật nhất trong thời gian gần đây chính là việc Indonesia—vào tháng 9/2023—đã **tổ chức** cuộc tập trận đa phương lần đầu tiên với sự tham gia của toàn bộ 10 quốc gia thành viên ASEAN, cùng với Timor-Leste. Ngoài ra, sau 12 năm đàm phán, Indonesia và Việt Nam đã hoàn tất **phân định** vùng đặc quyền kinh tế (EEZ) chồng lấn ở các vùng biển xung quanh quần đảo Natuna; đây là cơ sở để giảm thiểu các vụ việc va chạm ở khu vực phía Nam Biển Đông.

Cách tiếp cận đối ngoại quốc phòng kể trên sẽ tiếp tục được tân Tổng thống Prabowo duy trì và phát triển sau khi nhậm chức. Lý do là vì điều này hoàn toàn phù hợp với tuyên bố mà ông Prabowo **nêu ra** về cách tiếp cận không liên kết trong chính sách đối ngoại của Indonesia tại Trung tâm Nghiên cứu Chiến lược và Quốc tế (CSIS) tại Jakarta hồi tháng 11 năm ngoái. Cụ thể, ông Prabowo tuyên bố sẽ lèo lái chính sách đối ngoại của Indonesia theo quỹ đạo của một

quốc gia trung lập, tự do và không liên kết (nghĩa là vừa có thể hợp tác với Mỹ cùng đồng minh, mà cũng vừa duy trì quan hệ với Trung Quốc), đồng thời đảm bảo giữ vững quan hệ tốt đẹp với các nước láng giềng (mà ông tóm gọn là “**Good Neighbor Policy**”).

Thông điệp từ Đối thoại Shangri-La 2024

Đường lối không liên kết của Indonesia được ông Prabowo **tái khẳng định** khi phát biểu tại Đối thoại Shangri-la 2024 (diễn đàn an ninh lớn nhất châu Á) hôm 1/6 tại Singapore. Cụ thể, ông nói rằng “Chúng tôi phải duy trì chính sách không liên kết, duy trì mối quan hệ tốt đẹp nhất với tất cả các quốc gia trên thế giới. Vì vậy, liên quan đến các vấn đề giữa Trung Quốc và Mỹ, chúng tôi sẽ luôn thúc đẩy mọi nỗ lực để đạt được mục tiêu cùng tồn tại, hợp tác và thỏa hiệp”.

Bên lề Đối thoại Shangri-La, ông Prabowo và người đồng cấp Mỹ Lloyd Austin đã **thảo luận** về việc hiện đại hóa hệ thống phòng thủ vũ khí và bày tỏ sự cảm kích

đối với sự hỗ trợ của Mỹ trong việc giúp Indonesia hiện đại hóa các trang thiết bị mà Lực lượng Phòng vệ Indonesia (TNI) sử dụng. Động thái này cho thấy quan hệ quốc phòng với Washington nhiều khả năng vẫn là trụ cột quan trọng trong các ưu tiên quốc phòng của Jakarta.

Không những thế, bài phát biểu của ông Prabowo còn hé lộ một trọng tâm khác mà tân Tổng thống sẽ thực hiện đó là tích cực **kêu gọi** cộng đồng quốc tế đưa ra một “giải pháp công bằng” (just solution) cho cuộc chiến Israel-Hamas, vì cả hai bên đều có “quyền tồn tại” (right to exist). Thiết thực hơn, ông Prabowo tuyên bố Indonesia **sẵn sàng** gửi một số lượng đáng kể lực lượng gìn giữ hòa bình đến Dải Gaza (khu vực chiến sự hiện nay giữa Israel và Hamas) để duy trì và giám sát lệnh ngừng bắn, ngoài ra cũng sẽ “làm bất cứ điều gì có thể để cung cấp hỗ trợ nhân đạo” (do whatever we can to provide humanitarian assistance). Những chỉ dấu này cho thấy Indonesia dưới thời Prabowo sẽ triển khai chính sách quốc phòng năng động và hướng ra bên ngoài hơn

so với Tổng thống đương nhiệm Joko Widodo.

Tóm lại, Indonesia dưới thời tân Tổng thống Prabowo sẽ không chỉ tăng cường năng lực quân sự, củng cố an ninh quốc gia, mà còn tiếp tục phát huy đường lối đối ngoại không liên kết với các cường quốc, duy trì quan hệ tốt đẹp với các quốc gia láng giềng, và tích cực đóng góp cho các hoạt động gìn giữ hòa bình trên thế giới. Nếu thành công, chính phủ mới của Indonesia có thể tăng cường uy tín của Jakarta trên trường quốc tế, đảm bảo chủ quyền quốc gia và thúc đẩy ảnh hưởng quốc phòng của nước này trong khu vực.



Với tầm nhìn phát triển dự án trở thành một nền tảng học thuật có tính mở, khuyến khích các trao đổi và tranh luận, VSF hoan nghênh các nhà nghiên cứu, học giả, và giảng viên gửi các bài phân tích, bình luận chuyên sâu về các sự kiện và vấn đề liên quan tới chính sách đối ngoại và chính trị nội bộ của Việt Nam, những chuyển động kinh tế - chính trị trong khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, và các chủ đề có liên quan.

Cộng tác

- Phân tích, bình luận gửi về VSF phải là những bài viết chưa từng được gửi đăng/công bố ở bất kỳ diễn đàn, tạp chí, hay ấn phẩm thông tin nào trước đó.
- Bài viết có thể do một hoặc đồng tác giả đóng góp.
- Các bài gửi đăng có thể được viết bằng tiếng Việt với độ dài từ 1200-3000 từ hoặc tiếng Anh với độ dài từ 800-2000 từ.
- Các bài viết gửi về VSF phải đảm bảo các nguyên tắc: chính xác và không đạo văn, trung lập và khách quan, đa chiều và sâu sắc, khoa học và logic.
- VSF sử dụng nguồn trích dẫn dưới dạng hyperlink.
- Các bài viết gửi về VSF dưới dạng Word (.doc hoặc .docx) với tên [tên bài viết]_[tên tác giả hoặc đồng tác giả].
- Bài viết phải có phần tóm tắt nội dung, được đặt ở đầu bài, trong khoảng 2 câu.
- Cuối bài viết, khuyến khích các tác giả hoặc nhóm tác giả cung cấp thông tin vắn tắt: họ và tên, học vị, đơn vị đang công tác, lĩnh vực nghiên cứu hoặc định hướng nghiên cứu chủ yếu, và (có thể) đính kèm một liên kết mạng xã hội của tác giả hoặc đồng tác giả.
- Bài viết gửi về địa chỉ: vnstrategic@gmail.com với tiêu đề [VSF]_[TÊN BÀI VIẾT]
- VSF sẽ phản hồi tác giả trong vòng 3 ngày làm việc từ thời điểm nhận được bài viết.

VIETNAM STRATEGIC FORUM

VIỆT NAM VÀ NHỮNG CHUYỂN ĐỘNG CHIẾN LƯỢC Ở KHU VỰC

VSF ★ VIETNAM
STRATEGIC
FORUM

Vietnam Strategic Forum (vsforum.org) là một nền tảng học thuật độc lập, phi lợi nhuận và phi chính trị với những bài phân tích, đánh giá và bình luận chuyên sâu về quan hệ ngoại giao, chính trị đối nội của Việt Nam, và các chuyển động quan hệ quốc tế trong khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

✉ vnstrategic@gmail.com

f facebook.com/vsf.forum

x [VSF_forum](https://twitter.com/VSF_forum)

in [Vietnam Strategic Forum](https://www.linkedin.com/company/vietnam-strategic-forum/)